TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 183/2018/QĐST - HNGĐ	*Long Hồ, ngày 28 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958.
Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã L, Thành Phố T, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1957.
Địa chỉ cư trú: Số 177/14, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Quang S.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống bà M và ông S có 04 con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 21/10/1976, Nguyễn Quang T, sinh ngày

15/11/1978, Nguyễn Quang V, sinh ngày 25/12/1980 và Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 24/12/1983 hiện các con đã trưởng thành bà M và ông S không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà M và ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số: 0001612 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, bà M đã nộp xong tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà M tiền tạm ứng án phí số tiền là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số, ngày, tháng năm nêu trên.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSNDHLH;
- PNVTHA- TANDTVL;
- Chi cục THADS HLH;
- Đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Chỉnh